

Số: 33 /2014/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được sử dụng phát trên Đài Truyền thanh cấp huyện thuộc tỉnh Kiên Giang**



### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 645/TTr-STTTT ngày 11 tháng 8 năm 2014 về việc ban hành Quy định về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được sử dụng phát trên Đài Truyền thanh cấp huyện thuộc tỉnh Kiên Giang,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được sử dụng phát trên Đài Truyền thanh cấp huyện thuộc tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Giao trách nhiệm Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2010 về việc ban hành quy

định mức chi thù lao áp dụng đối với các thể loại tin, bài... sử dụng trên Đài Truyền thanh – Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. / *N.V.T*

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB); Bộ TT&TT (Vụ Pháp chế); Website Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; BTG Tỉnh ủy;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh; Công TT điện tử tỉnh;
- LDVP, Phòng VHXX;
- Lưu: VT, ndmai.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thi**

## QUY ĐỊNH

Về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được sử dụng  
phát trên Đài Truyền thanh cấp huyện thuộc tỉnh Kiên Giang  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2014/QĐ-UBND ngày 30/ 9 /2014  
của UBND tỉnh Kiên Giang)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được sử dụng trên Đài Truyền thanh – Truyền hình hoặc Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Đài Truyền thanh cấp huyện) thuộc tỉnh Kiên Giang.

#### Điều 2. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao

1. Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được Đài Truyền thanh cấp huyện sử dụng phát sóng được hưởng nhuận bút theo quy định.

2. Tác giả là phóng viên, biên tập viên của Đài Truyền thanh cấp huyện có tác phẩm được sử dụng sau khi hoàn thành định mức được giao mới được hưởng nhuận bút, thù lao theo quy định.

3. Đài Truyền thanh cấp huyện còn chi trả nhuận bút, thù lao cho quay phim, đọc, dựng tác phẩm hoàn chỉnh để phát sóng.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Nhuận bút* là khoản tiền do bên sử dụng trả tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả khi tác phẩm được sử dụng phát thanh, truyền thanh, truyền hình.

2. *Thù lao* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho người thực hiện công việc có liên quan đến tác phẩm theo quy định tại Quy định này.

3. *Quỹ nhuận bút* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trích lập theo quy định để chi trả nhuận bút, thù lao.

### Chương II MỨC CHI TRẢ NHUẬN BÚT, THÙ LAO

#### Điều 4. Mức chi trả nhuận bút tác phẩm phát thanh, truyền thanh

##### 1. Thẻ loại tin

Nhóm	Thẻ loại	Thời lượng	Loại				Ghi chú
			A (hệ số)	B (hệ số)	C (hệ số)	D (hệ số)	
	Tin văn, tin ngắn	Dưới 1 phút	0,5	0,4	0,3	0,2	
	Tin bình, tin sâu,	1,5 phút	0,6	0,5	0,4	0,3	

tin tổng hợp	đến 3 phút					
Tin có tiếng động	Trên 2 phút	0,7	0,6	0,5	0,4	

## 2. Thẻ loại bài

Nhóm	Thẻ loại	Thời lượng	Loại				Ghi chú
			A (hệ số)	B (hệ số)	C (hệ số)	D (hệ số)	
2	Phóng sự	Trên 5 phút	3	2,5	2	1,5	
	Câu chuyện truyền thanh (ê kíp thực hiện)	15 phút	4	3,5	3		
	Ký	10 phút đến 15 phút	3,5	3	2,5	2	
	Chính luận	10 phút đến 15 phút	4	3,5	3	2,5	
	Phóng sự điều tra	10 phút đến 15 phút	4,2	3,7	3,2	2,5	

## 3. Các thẻ loại ngoài tin, bài

Nhóm	Thẻ loại	Thời lượng	Loại				Ghi chú
			A (hệ số)	B (hệ số)	C (hệ số)	D (hệ số)	
3	Trả lời thư	Thư	0,4	0,3	0,25	0,2	
	Người tốt việc tốt	Trên 3 phút	2	1,5	1	0,8	
	Phản ánh, ghi nhanh, tường thuật	3 phút đến 5 phút	2	1,5	1,2	1	
	Biên tập phát biểu			0,3			
	Biên tập phỏng vấn		0,8	0,7	0,5		
	Khách mời phỏng thu: - Khách mời - Biên tập, thu âm thanh	15 phút đến 30 phút 1 Ch/trình 1 Ch/trình	1 0,7	0,9 0,6	0,8 0,5		Ê-kíp
	Biên tập chương trình thời sự	30 phút 60 phút	0,5 0,8	0,4 0,6	0,3 0,4		
	Biên tập chương trình văn nghệ, giải trí	Trong ngày	0,5	0,4	0,3		
	Tiêu phẩm	5 phút đến 10 phút	1,5	1	0,9		
	Tản văn, mẫu chuyện, truyện cực ngắn	3 phút đến 5 phút	0,5	0,4	0,3	0,2	
	Phóng sự ngắn	Dưới 5 phút	2	1,8	1,6	1,4	

## Điều 5. Mức chi trả nhuận bút đối với tác phẩm truyền hình

### 1. Thẻ loại tin

Nhóm	Thẻ loại	Thời lượng	Loại				Ghi chú
			A (hệ số)	B (hệ số)	C (hệ số)	D (hệ số)	
1	Tin văn, tin ngắn, tin đọc	Dưới 1 phút	0,5	0,4	0,3	0,2	
	Tin bình, tin sâu, tin tổng hợp	1,5 phút đến 3 phút	0,5	0,4	0,3	0,2	

### 2. Thẻ loại bài

			Loại				Ghi
--	--	--	------	--	--	--	-----

Nhóm	Thể loại	Thời lượng	A (hệ số)	B (hệ số)	C (hệ số)	D (hệ số)	chú
2	Phóng sự	Trên 5 phút	3	2,5	2	1,5	
	Phóng sự điều tra	10 phút đến 15 phút	5	4	3	2,5	
	Ký	10 phút đến 15 phút	3,5	3	2,5	2	
	Chính luận	10 phút đến 15 phút	4	3,5	3	2,8	

### 3. Các thể loại ngoài tin, bài

Nhóm	Thể loại	Thời lượng	Loại				Ghi chú
			A (hệ số)	B (hệ số)	C (hệ số)	D (hệ số)	
3	Trả lời thư	Thư	0,5	0,4	0,3	0,2	
	Người tốt việc tốt	Trên 3 phút	2	1,8	1,5	1	
	Phản ánh, ghi nhanh, tường thuật	3 phút đến 5 phút	2,2	2	1,8	1,6	
	Phóng sự ngắn	Dưới 5 phút	2	1,8	1,6	1,4	
	Biên tập phát biểu			0,4			
	Biên tập phỏng vấn	Dưới 5 phút	0,8	0,7	0,5		
	Khách mời phỏng thu: - Khách mời - Biên tập, thu âm thanh	15 phút đến 30 phút 1 Ch/trình 1 Ch/trình	1 1	0,9 0,9	0,8 0,8		Ê-kip
	Tọa đàm	15 phút trở lên	3	2,5	2	1,8	Khách mời theo khung trên
	Sự kiện tuần qua	10 phút đến 15 phút		1			
	Giới thiệu sách (không thanh toán phần đọc) - Người dẫn giới thiệu			0,5 0,3			
	Bản tin cuối ngày	5 phút đến 10 phút		0,4			
	Biên tập chương trình (trên kênh 10 và kênh KTS)	Trong ngày		0,35			
	Bài khai thác mạng (có biên tập, viết lại)	5 phút đến 15 phút		0,4			
	Chương trình thể thao	45 phút		0,7			
	Chương trình giải trí nước ngoài	20 phút đến 25 phút		0,5			
	Chương trình thể giới động vật và thể giới đó đây	1 Ch/trình		3,5			
	Trực tiếp chương trình thể thao qua vệ tinh	Phút		0,05			Bao gồm các khâu thực hiện

### Điều 6. Tiêu chí để tính chi trả nhuận bút

#### 1. Thể loại tin

a) Loại A: Kỹ năng phản ánh độc đáo, vấn đề mới, có tính phát hiện và định hướng, cấu trúc bài viết chặt chẽ, khả năng sử dụng âm thanh, tiếng động

hiện trường thuận thực. Thực hiện ở địa bàn xa nhất trong huyện, thị xã, thành phố, điều kiện khó khăn và phức tạp.

b) Loại B: Sự kiện, vấn đề được phản ánh có kết cấu chặt chẽ, khái quát, định hướng dư luận, khai thác tính đặc thù của phát thanh, ngôn ngữ tạo sự hấp dẫn thu hút người nghe. Thực hiện ở địa bàn trung bình trong huyện, thị xã, thành phố, điều kiện khó khăn.

c) Loại C: Phản ánh thông thường theo sự kiện, vấn đề, không mắc lỗi. Thể hiện ở địa bàn gần, điều kiện đơn giản.

d) Loại D: Các tin lễ tân, hiểu hi, thể hiện đơn giản.

2. Thể loại bài thông tấn, mẫu chuyện, người tốt việc tốt

a) Loại A: Bài viết có cấu trúc độc đáo, có khả năng tổng hợp, phân tích, nhận định sắc xảo đưa ra được những mô hình kinh nghiệm mang tính phổ biến. Các yếu tố âm thanh, tiếng động, phỏng vấn được sử dụng thuận thực và phải tạo được sự hấp dẫn, ấn tượng. Mẫu chuyện phải có kịch bản, tâm lý nhân vật phong phú, đa dạng. Thực hiện ở địa bàn xa nhất trong huyện, thị xã, thành phố, điều kiện khó khăn và phức tạp.

b) Loại B: Bài viết chặt chẽ, có phân tích hướng dẫn dư luận. Nếu là mẫu chuyện thì phải biết sử dụng chi tiết một cách nghệ thuật để hấp dẫn người nghe và có sử dụng các yếu tố đặc thù của phát thanh. Thực hiện ở địa bàn trung bình trong huyện, thị xã, thành phố, và điều kiện khó khăn.

c) Loại C: Phản ánh theo trình tự sự kiện, vấn đề, nêu được những điểm chính của thông tin. Nếu là mẫu chuyện phải có trình tự kết cấu, có chi tiết và tư tưởng chủ đề. Thực hiện ở địa bàn gần, điều kiện đơn giản.

d) Loại D: Bài viết đơn giản.

### **Điều 7. Mức chi trả thù lao**

1. Đối với tác phẩm phát thanh, kỹ thuật thu âm, Phát thanh viên ngoài định mức được giao thì được hưởng 30% thù lao theo thể loại (*trừ các thể loại thực hiện theo ê kíp*).

2. Đối với tác phẩm truyền hình, ngoài phần thù lao chi trả cho biên tập, người quay phim ngoài định mức được giao thì được hưởng 80% theo thể loại. Kỹ thuật thu dựng, phát thanh viên ngoài định mức được giao được hưởng 40% theo thể loại.

3. Đối với chương trình phát thanh, truyền hình tiếng Khmer: Tác giả bản dịch từ tiếng Việt ra tiếng Khmer thì được hưởng 50% thù lao của tác phẩm cùng thể loại tương ứng; nếu viết trực tiếp bằng tiếng Khmer thì được hưởng thêm khoản thù lao khuyến khích bằng 25% thù lao của tác phẩm đó.

4. Sửa, duyệt nội dung ngoài định mức được giao thì được hưởng 15% thù lao theo thể loại.

5. Sửa tin, bài tiếng Khmer ngoài định mức được giao thì được hưởng bằng 8% thù lao theo thể loại.

\* Tổng số thù lao tối đa không quá 70% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

### **Điều 8. Những quy định khác**

1. Thể loại tin bài thuộc nhóm 2 của tác phẩm truyền thanh, phát thanh và tác phẩm truyền hình phải có đề cương được duyệt.

2. Đối với các thể loại tin, bài... đăng trên các báo, tạp chí và tin khai thác qua mạng được sử dụng trong các chương trình phát thanh, truyền thanh, truyền hình thì không trả nhuận bút theo quy định này, mà trả thù lao theo hình thức biên tập chương trình.

3. Tác phẩm phát nhiều lần trên sóng hoặc đối với những thể loại khác chưa quy định trong Quy định này, tùy theo tính chất, quy mô, chất lượng, Trường đài Truyền thanh cấp huyện quyết định mức nhuận bút, thù lao theo hợp đồng thỏa thuận cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người liên quan thực hiện thể loại đó.

#### **Điều 9. Cách tính nhuận bút**

Nhuận bút = Loại (hệ số) x giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

\* Trong đó:

- Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở.
- Loại (hệ số) = Phân loại (A, B, C, D) tương ứng với hệ số thể loại.

#### **Điều 10. Thời gian chi trả nhuận bút, thù lao**

Thời gian chi trả nhuận bút, thù lao chậm nhất 60 ngày, sau khi tin, bài, ảnh được sử dụng.

### **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 11. Nguồn kinh phí chi trả nhuận bút**

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp phát thanh, truyền thanh, truyền hình cấp huyện.

2. Nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ, thông báo, quảng cáo... và nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).

3. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có).

#### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao cho Đài Truyền thanh cấp huyện hoạt động hiệu quả.

2. Trường đài Truyền thanh cấp huyện có trách nhiệm xây dựng quỹ nhuận bút, thù lao trong dự toán ngân sách được duyệt hàng năm và chịu trách nhiệm chấm điểm tác phẩm thực hiện hàng tháng.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Thi